

Bản án số: 123/2026/HSST

Ngày: 06-8-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Tuấn

Ông Lê Văn Thắng

-Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Huy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Lương Hùng Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2026/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2026/QĐXX-ST ngày 22 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức T**, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 08 tháng 06 năm 2003, tại: Khánh Hòa, nơi cư trú: **56/10/6 N, TDP36, phường P, tỉnh Khánh Hòa**, Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, CCCD số 058203004802 cấp ngày 31 tháng 05 năm 2024, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH Bộ CA, nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 10/12; Họ và tên cha: **Nguyễn Thành H**, sinh năm: 1968, họ và tên mẹ: **Phan Thị Thu T1**, sinh năm: 1969, anh chị em: không có, vợ: không, con: không. Tiền án: không. Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 04 năm 2026, hiện nay đang tạm giam tại Phân trại tạm giam **Đ**, Trại tạm giam số 01, **Công an tỉnh L**. Có mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 09 giờ 00 phút sáng ngày 04/4/2026, **Nguyễn Đức T** điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu HONDA VISION, màu xám, biển kiểm soát 49E1-905.44 chạy dịch vụ Grap, khi **T** đang lưu thông trên **đường K trên đèo M** đi hướng trung tâm **Đ**, vừa đi qua khu vực lối đi vào **bệnh viện H1**, thì có 01 người nam thanh

niên (mặc quần dài, áo khoác Jean, cao khoảng 1m75, cỡ 35 tuổi, dáng người bình thường, đeo khẩu trang kín), đang đứng bên đường cùng chiều đi với T vẫy tay ra hiệu để gọi xe chở đi. Thấy vậy, T dừng xe lại, người này yêu cầu T chở đi theo hướng về trung tâm Đ, khi chở người nam thanh niên này đi đến đầu đèo M, đoạn biển báo chỉ đường cho bùng binh K, thì người nam thanh niên này yêu cầu dừng lại. Trả tiền xe xong, người này đặt vấn đề và hỏi T “có giao hàng không”, T trả lời “có”, lúc này người đàn ông này đưa trước cho T 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền mặt, rồi hẹn T đến khoảng 19 giờ 00 phút chiều cùng ngày, quay lại chỗ đang đứng (chỗ người khách nam yêu cầu chở tới), để lấy hàng đi giao, thì T đồng ý. Thống nhất xong người khách này đi về hướng bùng binh K. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô tới đèo M theo thỏa thuận trước đó, đứng ở lề đường quán T3 (vị trí T chở người khách nam đi tới). Đứng đợi khoảng 05 phút trong lúc T dùng điện thoại thì người khách này không rõ đi từ đâu tới, chủ động tới hỏi T. Lúc này người khách vẫn đeo khẩu trang, mặc quần dài, áo thun ngắn tay, Trong người này xác định là người khách đã chở vào buổi sáng. Người khách đưa cho T 01 (một) gói thuốc lá nhãn hiệu Seven, do nghi ngờ nên T có mở ra để kiểm tra thì phát hiện bên trong gói thuốc có chứa 03 (ba) gói nylon kích thước khoảng (2x2,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, T biết đó là ma túy, khi thấy T mở xem người khách này nói chỉ cần mang xuống gần nhà hàng T4 (xã Đ) vút ở góc cây cùng phía là được, không cần giao cho ai khác, biết là giao ma túy nhưng do T đã nhận tiền và hàng, nên đồng ý. T để gói thuốc vào túi áo khoác bên trái rồi điều khiển xe đi giao. Khi đi tới đầu khu vực đường T, xã Đ thì bị lực lượng cảnh sát giao thông cùng Công an xã Đ ra hiệu dừng xe kiểm tra. Thấy hiệu lệnh nhưng T không dừng xe mà bỏ chạy vào hẻm D T, xã Đ để trốn thì bị phát hiện dừng kiểm tra, bắt quả tang thu giữ 01 (một) gói thuốc seven bên trong có 3 (ba) gói nylon có kích thước (2x2,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy trong túi áo khoác bên trái của T đang mặc. Công an xã Đ tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, niêm phong các túi nylon tạm giữ làm căn cứ xử lý.

Ngày 05/4/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã ra Quyết định trưng cầu giám định số B1281/QĐ-CSMT tiến hành trưng cầu Phòng K Công an tỉnh L tiến hành giám định chất ma túy đối với 03 (ba) gói nylon thu giữ trên người của Nguyễn Đức T. Đến ngày 07/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L nhận được Kết luận giám định số 1090/KL-KTHS ngày 07/4/2026, của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận: *Mẫu tinh thể (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 4,4664g (Bốn phẩy bốn sáu sáu bốn gam). Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT: 44, Nghị Định 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính Phủ (BL: 15).*

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra **Nguyễn Đức T** thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Tang vật gồm: 03 (ba) gói nylon kích thước (2x2,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) xe máy, nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 49E1-905.44, màu sơn: xám, số khung: RLHJK0313MZ057751, số máy: JK03E-52640000, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại S21+5G, màu đen, số IMEI 1: 352630603684463, số IMEI 2: 352816903684465, gắn sim điện thoại số 0337.424.391, màn hình cảm ứng bị nhiều đường kẻ sọc, mặt kính lưng phía sau bị nứt vỡ, tình trạng đã qua sử dụng; Số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) do bị cáo **Nguyễn Đức T** tự nguyện giao nộp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 49E1-905.44 qua xác minh là tài sản hợp pháp của chị **Phạm Nguyễn Hoàng Q** Quyên (sinh năm: 2006, trú tại: **thôn C, xã Đ**), việc **T** mượn xe của **Q** để thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy thì **Q** hoàn toàn không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh L** đã xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị **Phạm Nguyễn Hoàng Q**.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại S21+5G, màu đen, số IMEI 1: 352630603684463, số IMEI 2: 352816903684465, gắn sim điện thoại số 0337.424.391 và 03 (ba) gói nylon kích thước (2x2,5)cm bên trong chứa 4,4664g ma túy Ketamine và số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) do bị can **Nguyễn Đức T** tự nguyện giao nộp (là số tiền **T** nhận được từ việc thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy). Hiện tại đang nhập kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam Đức Trọng chờ xử lý theo quy định.

Tại Bản Cáo trạng số 68/CT-VKSNDKV2 ngày 12 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng truy tố bị cáo **Nguyễn Đức T** về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng vẫn giữ nguyên Bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo **Nguyễn Đức T** về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức T** từ 04 năm tù đến 05 năm tù.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị giải quyết theo quy định.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố và kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sửa đổi bản thân trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở hồ sơ vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, bản kết luận và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở khẳng định: Vào ngày 04/4/2026, trong lúc bị can **Nguyễn Đức T** chạy xe dịch vụ Grap chở khách là 01 nam thanh niên (không rõ nhân thân) được người này thuê giao đồ với giá 500.000đ, thì **T** đồng ý. Khi người này giao cho **T** 01 (một) gói thuốc lá nhãn hiệu Seven, bên trong gói thuốc có chứa 01 (ba) gói nylon kích thước khoảng (2 x 2,5)cm, chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy ketamine, trọng lượng 4,4664g, **T** có mở ra để xem biết là ma túy nhưng vẫn đồng ý đi giao, mục đích để nhận lại số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo **Nguyễn Đức Trọng phạm T2** “Vận chuyển trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện: Hành vi của **Nguyễn Đức T** là nguy hiểm cho xã hội, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo **T** có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, mục đích vụ lợi, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy được pháp luật bảo vệ, nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên khi lượng hình Hội đồng

xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy 03 (ba) gói nylon kích thước (2x2,5)cm, 01 phong bì màu trắng bên trong chứa 4,1158g ma túy Ketamine được niêm phong có đóng dấu đỏ của phòng K Công an tỉnh L. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại S21+5G, màu đen, số IMEI 1: 352630603684463, số IMEI 2: 352816903684465, gắn sim điện thoại số 0337.424.391 tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Hiện đang do kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam Đức T tạm giữ theo Phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật ngày 24/4/2026.

Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) do bị cáo Nguyễn Đức T tự nguyện giao nộp. Hiện đang do Kho bạc Nhà nước khu vực XVI tạm giữ theo phiếu hạch toán nộp tiền mặt ngày 14/7/2026.

[6] Đối với nguồn gốc của số ma túy trên, bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận liên quan đến người đàn ông đã giao ma túy đá cho bị cáo T để đi giao, qua công tác điều tra đến nay không có căn cứ xác định được nhân thân lại lịch của người này. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L tiếp tục tiến hành xác minh, khi xác định được nhân thân, củng cố đầy đủ chứng cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu án 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Trọng phạm T2 “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày ngày 04/4/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy 03 (ba) gói nylon kích

thước (2x2,5)cm, 01 phong bì màu trắng bên trong chứa 4,1158g ma túy Ketamine được niêm phong có đóng dấu đỏ của **phòng K Công an tỉnh L**. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại S21+5G, màu đen, số IMEI 1: 352630603684463, số IMEI 2: 352816903684465, gắn sim điện thoại số 0337.424.391 tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Hiện đang do kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam **Đức T** tạm giữ theo Phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật ngày 24/4/2026. Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) do bị cáo **Nguyễn Đức T** tự nguyện giao nộp. Hiện đang do Kho bạc Nhà nước khu vực XVI tạm giữ theo phiếu hạch toán nộp tiền mặt ngày 14/7/2026

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Viện KSND tỉnh Lâm Đồng;
- Viện KSND khu vực 2;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- Phòng THA khu vực 2;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Sinh

